

Số: 68/2025/QĐCNTTLH

Vĩnh Long, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Trần Thị Thu V và anh Diệp Văn L.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 8 năm 2025 về việc yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị L1.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 9 năm 2025 về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Chị Trần Thị Thu V, sinh năm 1983;

Nơi thường trú: tổ D, ấp A, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Địa chỉ hiện nay: ấp C, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

Người bị kiện: Anh Diệp Văn L, sinh năm 1984;

Địa chỉ: ấp C, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 9 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 9 năm 2025, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thu V và anh Diệp Văn L thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trần Thị Thu V và anh Diệp Văn L thống nhất khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Trần Thị Thu V và anh Diệp Văn L thống nhất khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Trần Thị Thu V và anh Diệp Văn L thống nhất có lời khai không có nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 12 - Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Các bên tham gia hòa giải;
- UBND xã Hùng Hòa, tỉnh Vĩnh Long (kết hôn 09/7/2024);
- Lưu TA.

Thạch Thị Thu Hiền